



# VS. COOLANT CX

## CHẤT LÀM MÁT ĐẶM ĐẶC HẢO HẠNG

### GIỚI THIỆU

**VS. COOLANT CX** là chất làm mát động cơ dạng đậm đặc hảo hạng dùng để pha loãng với nước sạch (nước cất hoặc nước khử ion có chất lượng tương tự nước cất) thành dung dịch chất làm mát dùng cho hệ thống giải nhiệt động cơ ô tô và máy móc công nghiệp. **VS. COOLANT CX** đáp ứng yêu cầu của các nhà sản xuất ô tô hiện đại. **VS. COOLANT CX** được sản xuất từ monoethylene glycol với công nghệ phụ gia hữu cơ tiến tiến (OAT) không chứa phosphat, amin, nitrit, silicat và borat.

### CÔNG DỤNG

- **VS. COOLANT CX** được sử dụng ở dạng dung dịch pha loãng trong nước (nước cất hoặc nước khử ion có thành phần tương tự nước cất) theo tỷ lệ: **VS. COOLANT CX** /nước = 70/30; 60/40; 50/50, 65/35... tùy theo mục đích sử dụng.
- **VS. COOLANT CX** dùng để giải nhiệt trong các hệ thống làm mát của động cơ diesel và xăng, đặc biệt thích hợp sử dụng cho các loại xe khách, xe tải hạng nhẹ và hạng nặng, các loại xe chạy đường dài. **VS. COOLANT CX** cũng được dùng để làm mát cho các hệ thống làm mát công nghiệp, các động cơ tĩnh, hệ thống xử lý khí, phát điện, các hoạt động khai thác dầu và làm mát trong các máy nén khí di động.

### LỢI ÍCH

- Thuận tiện khi sử dụng, tự quyết định tỷ lệ pha chế với nước thành dung dịch làm mát thích hợp
- Làm mát hiệu quả, tránh quá nhiệt cho động cơ và chống đóng băng trong hệ thống làm mát động cơ khi thời tiết lạnh, thích hợp với xe hoạt động trong mọi điều kiện kể cả bình thường lẫn khắc nghiệt
- Hệ phụ gia hữu cơ tiến tiến OAT đảm bảo chống gỉ và chống ăn mòn hiệu quả cho kim loại: nhôm, đồng, đồng thau, thiếc, thép và gang, duy trì cho hệ thống làm mát luôn luôn sạch, không cáu cặn.
- Ít tạo bọt và đặc biệt hiệu quả chống lại sự ăn mòn rỗ
- Tương hợp với các chi tiết cao su và thiết bị lọc của hệ thống làm mát

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên chỉ tiêu	Phương pháp đo	VS. COOLANT CX
Màu sắc	-	Xanh
Giá trị pH	ASTM D 1287	7.5 - 9
Nhiệt độ sôi., °C	ASTM D1210	160
Nhiệt độ sôi ướt., °C	ASTM D1210	105
Tỷ trọng ở 20°C	ASTM D1298	1.12

*Các thông số kỹ thuật trên là thông số đặc trưng, có thể thay đổi phù hợp với yêu cầu sử dụng*

### CÁC TIÊU CHUẨN HIỆU NĂNG

- ASTM D3306
- ASTM D4985
- BS 6580:2010

### BAO BÌ

Sản phẩm được đóng gói trong lon 01 lít, can 18 lít, phuy 200 lít hoặc theo yêu cầu khách hàng

### AN TOÀN VÀ BẢO QUẢN

Tuân thủ quy định chung theo Phiếu an toàn Hóa chất. Nên chú ý các biện pháp phòng ngừa trong quá trình sử dụng sản phẩm. Xử lý dầu đã qua sử dụng phải đúng cách, không đổ trực tiếp xuống mương rãnh, nguồn nước.

Bảo quản dầu nơi thoáng mát có mái che. Tránh mưa, nắng trực tiếp và nơi có nhiệt độ trên 60°C.

*Tham khảo thông tin chi tiết trong Phiếu An toàn Hóa chất MSDS của sản phẩm.*